

Bản án số: 04/2024/DS-ST  
Ngày: 24 - 5 - 2024  
V/v “Tranh chấp hợp  
đồng dân sự về vay tài sản”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TÊH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đăng

Ông Đinh Trọng Hà

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Út - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐST-DS ngày 04/4/2024 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 02/5/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Hoàng Mạnh C, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt”.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Anh T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt” (Theo giấy uỷ quyền số chứng thực: 1336 quyền số 01/2023-SCT/CK, ĐC ngày 06/10/2023 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.)

- Bị đơn: Anh Phạm Thanh B, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Vắng mặt lần 2 không có lý do”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Anh T trình bày:

Vào ngày 20/4/2023 con trai của bà **T** là anh **Cao Hoàng Mạnh C** có cho anh **Phạm Thanh B** vay số tiền là 11.200.000 đồng, trả dần trong vòng 1 tháng kể từ ngày vay tuy nhiên khi đến hạn anh **B** không chịu trả. Anh **C** đã đến đòi nhiều lần nhưng anh **B** chưa trả cho anh **C** bất cứ khoản tiền nào đồng thời anh **B** còn cố tình trốn tránh không gặp anh **C** cũng như trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà **T** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc **Phạm Thanh B** phải có trách nhiệm trả cho con trai của bà là **Cao Hoàng Mạnh C** số tiền là 11.200.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm ngàn đồng*), không yêu cầu tính lãi.

*Trong quá trình tố tụng Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh **Phạm Thanh B** nhưng anh **B** không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và bị đơn anh **B** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Tềh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên toà theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án đã tiến hành cấp tổng đạt các quyết định tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Cao Hoàng Mạnh C** về việc buộc anh **Phạm Thanh B** phải trả cho anh **C** số tiền là 11.200.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm ngàn đồng*). Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

1.1. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp trong vụ án:

Xuất phát từ việc anh **Cao Hoàng Mạnh C** khởi kiện anh **Phạm Thanh B** về việc anh **B** có vay tiền của anh **C** nhưng đến hạn không trả nên phát sinh phát sinh tranh chấp. Bị đơn anh **Phạm Thanh B** có địa chỉ tại **Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Bị đơn anh **Phạm Thanh B** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

### **[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh **Cao Hoàng Mạnh C** đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản chính giấy ghi nợ ngày 20/4/2023 do chính anh **B** tự viết và ký tên trong đó nội dung thể hiện việc anh **B** có vay của anh **C** số tiền là 11.200.000 đồng để tiêu dùng, lãi suất 0% và số tiền hoàn trả sẽ bắt đầu tính từ ngày ký giấy cho đến hết một tháng đầu tiên.

Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh **B** nhưng anh **B** không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh **C** cũng như không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho việc mình không vay hoặc đã trả xong cho anh **C**. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh do một bên đương sự không có yêu cầu phản đối. Vì vậy việc anh **C** căn cứ vào giấy ghi nợ ngày 20/4/2023 để khởi kiện anh **B** là hoàn toàn có cơ sở.

Xét thấy tại giấy ghi nợ ngày 20/4/2023 thể hiện số tiền anh **B** đã vay của anh **C** cũng như lãi suất và thời hạn trả nợ. Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và việc anh **C** khởi kiện anh **B** yêu cầu anh **B** phải trả số tiền 11.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh **C** buộc anh **B** phải trả cho anh **C** số tiền 11.200.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm ngàn đồng*).

### **[3] Về án phí:**

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn anh **Cao Hoàng Mạnh C** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn anh **Phạm Thanh B** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là: 11.200.000 đồng x 5% = 560.000 đồng (*Năm năm sáu mươi nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Cao Hoàng Mạnh C**.

Buộc bị đơn anh **Phạm Thanh B** phải trả cho anh **Cao Hoàng Mạnh C** số tiền là 11.200.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm ngàn đồng*).

*“ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.*

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh **Phạm Thanh B** phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 560.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi ngàn đồng*). Hoàn trả lại số cho anh **Cao Hoàng Mạnh C** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0009970 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về nghĩa vụ Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện huyện Đạ Tẻh;
- Chi cục THADS huyện Đạ Tẻh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tiến Dũng**







